

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA QHCC-TT

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Cơ sở văn hóa Việt Nam		
Mã học phần:	71CULT20222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71CULT20222		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã lớp HP_Mã nhóm_Bài thi cuối kỳ		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:

Cơ sở văn hóa Việt Nam_232_71CULT20222_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng kiến thức về các lý thuyết, đặc trưng, chức năng và loại hình văn hoá vào việc nhận diện và phân tích các giá trị văn hoá VN trong lĩnh vực hoạt động của QHCC một cách hiệu quả.	Tiểu luận	50%	1	5,0	PI1.1
CLO2	Đề xuất ý tưởng thiết kế các ấn phẩm TT hoặc thực hiện các chương trình truyền thông, QHCC chứa đựng các giá trị văn hoá VN phục vụ hoạt động truyền thông đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức.	Tiểu luận	20%	2	2,0	PI3.2 PI3.3
CLO4	Thể hiện ý thức giữ gìn các giá trị văn hoá VN qua các sản phẩm truyền thông, hoạt động QHCC.	Tiểu luận	30%	3	3,0	PI9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Áp dụng kiến thức đã học, anh/ chị hãy chọn một trong những giá trị văn hoá cụ thể về vật chất hoặc tinh thần của Việt Nam mà anh/chị yêu thích để truyền thông với công chúng bằng hình thức ấn phẩm truyền thông catalogue hoặc video.

+ Gợi ý về nội dung:

(1). Bài làm chỉ ra được, đâu là giá trị văn hóa vật chất/ tinh thần của người Việt.

- Giá trị văn hóa vật chất liên quan đến: ẩm thực, trang phục, kiến trúc, phương tiện,...
- Giá trị văn hóa tinh thần liên quan đến: tư tưởng, tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng, nghệ thuật, giao tiếp, ứng xử,...

(2). Có đề xuất giải pháp truyền thông văn hóa hoặc tích hợp những giá trị văn hóa Việt Nam trong các sản phẩm truyền thông phù hợp, có tính khả thi.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Yêu cầu chung:

- 1) Sinh viên thực hiện bài thi theo nhóm (7-10 người);
- 2) Hình thức trình bày: ấn phẩm truyền thông catalogue (15-20 trang) hoặc video (5-15 phút), có kết cấu ba phần (mở đầu, nội dung, kết luận) rõ ràng.
 - a. Phần thông tin bắt buộc: Tên chủ đề được chọn, tên Trường, Khoa, tên nhóm thực hiện (mã lớp_tên nhóm_tên môn học), tháng năm thực hiện.
 - b. Phần Nội dung: trình bày đúng trọng tâm, chính xác, có phân tích, biện luận, có dẫn chứng/liên hệ thực tế.
 - c. Phần kết luận: có tóm lược, đánh giá và gợi mở.
- 3) Bài làm có trích nguồn cho nội dung và hình ảnh rõ ràng, tỉ lệ sao chép dưới 15% (bài có tỉ lệ sao chép của các nguồn khác từ 15% trở lên sẽ không chấm = 0 điểm).
- 4) Nộp bài đúng deadline, (nộp trễ 3 ngày = 0 điểm).

2.2. Yêu cầu về Format Tiêu luận (catalogue/video):

- 1) Đối với catalogue: Font (sử dụng các font chữ không chân như Helvetica, Montserrat, Moon, UTM-Avo). Size: 12-14. Dẫn hàng (Multiple 1.3-1.5).
- 2) Đối với video: Âm thanh, hình ảnh rõ ràng, ít tạp âm. Định dạng file mp4.
- 3) Tên file: Mã lớp HP_Mã nhóm_Bài thi cuối kỳ
(VD: 232_71CULT20222_03_Nhóm 1_Bài thi cuối kỳ)

- 4) Có bảng ghi rõ nhiệm vụ của từng cá nhân trong nhóm và chấm trọng số (*đính kèm cuối bài*).
- 5) Cách thức nộp bài: upload file bài làm (pdf/mp4) lên trang CTE đúng ngày thi.

3. Rubric và thang điểm (Rubric 4)

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA RUBRIC	TRỌNG SỐ CỦA MỖI TIÊU CHÍ	PHÂN LOẠI			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		(9,0đ-10,0đ)	(7,0-8,9đ)	(5,0đ-6,9đ)	(dưới 5,0đ)
1. Xác định đúng các nội dung về vai trò ý nghĩa của văn hóa trong SPTT hoặc hoạt động QHCC.	20%	Áp dụng lý thuyết chính xác, có cơ sở.	Áp dụng lý thuyết tương đối chính xác, có cơ sở.	Áp dụng lý thuyết tương đối chính xác, thiếu có cơ sở.	Áp dụng lý thuyết không chính xác, không có cơ sở.
2. Phân tích và chứng minh luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng.	20%	Phân tích và chứng minh rõ ràng	Phân tích và chứng minh khá rõ ràng	Phân tích và chứng minh tương đối rõ ràng	Phân tích và chứng minh không rõ ràng
3. Đề xuất giải pháp hoặc mở rộng luận điểm, liên hệ thực tế chính xác.	10%	Nội dung liên hệ thực tế, nâng cao hữu ích	Có liên hệ thực tế, mở rộng nội dung nghiên cứu nhưng chưa làm rõ vấn đề được đề cập.	Có liên hệ thực tế nhưng chưa sát thực	Nội dung liên hệ không khớp/ Không liên hệ thực tế
4. Lựa chọn giá trị văn hoá phù hợp với đối tượng tổ chức, doanh nghiệp.	20%	Lựa chọn giá trị phù hợp, đúng thực trạng xu hướng, thị hiếu của đối tượng	Lựa chọn giá trị phù hợp, nhưng chưa cập nhật xu hướng	Lựa chọn giá trị tương đối phù hợp, tính chưa cập nhật xu hướng chưa cao	Lựa chọn giá trị không phù hợp, không cập nhật xu hướng
5. Ý tưởng được phác thảo cụ thể, có khả năng hiện thực hoá.	10%	Ý tưởng đề xuất có khả năng hiện thực hoá cao.	Ý tưởng đề xuất có khả năng hiện thực hoá.	Ý tưởng đề xuất khó thực hiện.	Ý tưởng đề xuất không có khả năng thực hiện được.
6. Hình thức trình bày báo cáo, tiểu luận	10%	Đúng format, trình bày đẹp, logic, khoa học, không sai lỗi chính tả	Đúng format, trình bày khoa học, không sai lỗi chính tả	Trình bày đẹp, nhưng chưa đúng format và sai một số lỗi chính tả	Chưa đúng format, trình bày thiếu logic, không khoa học, sai chính tả
7. Mức độ đóng góp về nội dung mới	10%	Bài làm có chú thích nguồn tham khảo rõ ràng, chính xác. Tỷ lệ đạo văn dưới 5%.	Bài làm có chú thích nguồn tham khảo rõ ràng. Tỷ lệ đạo văn dưới 10%.	Bài làm có chú thích nguồn tham khảo tương đối rõ ràng. Tỷ lệ đạo văn dưới 15%.	Bài làm không chú thích nguồn tham khảo. Tỷ lệ đạo văn trên 15%.
TỔNG	100%				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Giảng viên ra đề



Nguyễn Văn Thấu



Trần Thị Quỳnh Lưu